

**CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ OSSEN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ OSSEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: OSSEN MECHANICAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: OSSEN

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703087634

**3. Ngày thành lập:** 07/10/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

108B, Khu phố Nội Hoá 1, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0982639999

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                   | 4322                                                         |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                  | 4653                                                         |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày | 4659                                                         |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                 | 4663                                                         |
| 5.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                            | 2592(Chính)                                                  |
| 6.  | Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp                                                                                                                                                                                                               | 2816                                                         |
| 7.  | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại                                                                                                                                                                                                           | 2822                                                         |
| 8.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                          | 4933                                                         |
| 9.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                          | 7730                                                         |
| 10. | Đóng tàu và cầu kiện nổi                                                                                                                                                                                                                                | 3011                                                         |
| 11. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                              | 3312                                                         |
| 12. | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)                                                                                                                                                               | 3315                                                         |
| 13. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                 | 3320                                                         |
| 14. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                       | 4101                                                         |
| 15. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                 | 4102                                                         |
| 16. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                              | 4299                                                         |
| 17. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện             | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN BÁ TRƯỞNG PHÁT

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 26/04/2002 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 072202010964

Ngày cấp: 20/01/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: 920/22 Xa Lộ Hà Nội, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 920/22 Xa Lộ Hà Nội, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN BÁ TRƯỜNG PHÁT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/04/2002

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 072202010964

Ngày cấp: 20/01/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật  
Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: 920/22 Xa Lộ Hà Nội, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 920/22 Xa Lộ Hà Nội, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành  
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương